

Số: /KH-BCĐ

Mường Tè, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Mường Tè năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 4/02/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh Lai Châu về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025. Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật, ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Việc tiến hành kiểm tra, hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Triển khai các cuộc hậu kiểm

1.1. Kiểm tra liên ngành

- Tuyên huyện: Phối hợp với các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tuyến của tuyến tỉnh triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm⁽¹⁾. Trong các đợt cao điểm nêu trên, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện ban hành kế hoạch để chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Tại các xã, thị trấn: Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tuyến huyện khi kiểm tra trên địa bàn.

1.2. Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành

- Tuyên huyện: Các cơ quan Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế & hạ tầng, Trung tâm Y tế huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện các cuộc hậu kiểm theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất (nếu có) theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác hậu kiểm của các đơn vị được giao thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành. Các cơ quan được giao thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành chủ động thực hiện kế hoạch hậu kiểm theo lĩnh vực được phân công.

- Tại các xã, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo huyện và tình hình thực tế tại địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các xã, thị trấn phê duyệt kế hoạch hậu kiểm; phối hợp với các đoàn hậu kiểm của huyện khi triển khai thực hiện hậu kiểm trên địa bàn.

2. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

2.1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn

⁽¹⁾ Đợt 1: Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025.

Đợt 2: Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động “vì an toàn thực phẩm” năm 2025.

Đợt 3: Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2025.

nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm đặc biệt các nhóm thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

2.2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐCP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu

cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

2.3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng xử lý

Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016;

Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;

Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP;

Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan văn hóa và quảng cáo;

Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;

Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Tổ chức thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Quy trình chung triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm như sau:

1. Các đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra định kỳ và đột xuất về ATTP theo quy định.

2. Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP; thu thập tài liệu liên quan; kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm; lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu cần thiết); lập biên bản kiểm tra; phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP và kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

3. Tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có) theo quy định; thông báo các cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm vi phạm về ATTP, chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

4. Rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý để triển khai hoạt động quản lý ATTP.

Lưu ý: Công tác kiểm tra liên ngành và chuyên đề phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trọng quá trình tiến hành kiểm tra và cơ quan chủ trì kiểm tra phải có thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản khi kết thúc kiểm tra để tránh việc trùng lặp, chồng chéo.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP, đặc biệt trong các đợt cao điểm như: Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu, các sự kiện chính trị, lễ hội văn hóa, thể thao, ẩm thực trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình đảm bảo ATTP tại các xã, thị trấn. Đẩy mạnh công tác xét nghiệm, cung cấp test nhanh và hóa chất xét nghiệm ATTP cho tuyến xã nhằm kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về ATTP cho cán bộ phụ trách ATTP tại các xã, thị trấn nhằm nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ATTP.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ cấp huyện đến cấp xã. Là đầu mối

tiếp nhận, xử lý thông tin, phối hợp điều tra, xác minh, báo cáo và tổng hợp kết quả triển khai công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Kiểm tra, hậu kiểm tra việc thực hiện cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn. Đảm bảo công tác vệ sinh ATTP trong các khâu thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và kinh doanh các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, đánh giá và phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và người sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản về công tác đảm bảo ATTP trong nông nghiệp.

- Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, định kỳ tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động đảm bảo ATTP về cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện theo quy định.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về ATTP trên địa bàn huyện theo lĩnh vực ngành quản lý.

- Tổ chức thực hiện việc đăng ký hoặc cam kết bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh và các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, chống sản xuất, vận chuyển và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, chú trọng các nhóm mặt hàng: Rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, sản phẩm dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột và tinh bột.

- Tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với ngành Y tế huyện và phòng, ban chuyên môn liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai các giải pháp đảm bảo ATTP trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, định kỳ tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động đảm bảo ATTP về cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo

Ban Chỉ đạo huyện theo quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn các xã, thị trấn quản lý tốt công tác đảm bảo ATTP trường học; phối hợp với ngành Y tế tổ chức tốt các hoạt động truyền thông đảm bảo ATTP trong trường học, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể, dịch bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thực hiện cam kết bảo đảm ATTP theo quy định; đảm bảo 100% các bếp ăn tập thể, bếp ăn nội trú, bán trú có hợp đồng với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra nguồn gốc thực phẩm.

- Phối hợp tổ chức đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý ATTP tại các cơ sở giáo dục có bếp ăn nội trú, bán trú.

- Chỉ đạo các trường học thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho học sinh các biện pháp đảm bảo ATTP để học sinh thực hành đúng về ATTP; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong giám sát ATTP tại bếp ăn tập thể; phối hợp với đơn vị chức năng của địa phương để giám sát chặt chẽ việc chấp hành quy định về ATTP tại các cơ sở bán hàng xung quanh công trường.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể huyện

- Phát động các phong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động xây dựng xã, bản văn hóa ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón. Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức cho cán bộ nhân viên, hội viên và gia đình, nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu các biện pháp đảm bảo ATTP và gương mẫu thực hiện Luật An toàn thực phẩm.

- Chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Giám sát, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo ATTP để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các xã, thị trấn

- Chỉ đạo, thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện về ATTP.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm ATTP trên địa bàn xã, thị trấn; chỉ đạo các đơn vị, đoàn thể tại địa phương có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện.

- Tổ chức ký cam kết ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cam kết ATTP tại các lễ, hội và bữa ăn tập trung đông người (bữa ăn 30 người trở lên: cưới hỏi, hiếu, hỷ...).

- Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, tập trung quản lý dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố tạo ra sự chuyên biến rõ rệt.

- Chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động quản lý về ATTP theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

- Chỉ đạo tổ chức công tác giám sát, điều tra xử lý khi có ngộ độc thực phẩm và bệnh dịch lây truyền qua thực phẩm.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

Các cơ quan: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo huyện (qua Trung tâm Y tế huyện) cụ thể:

- Đối với các đợt cao điểm (tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, tết Trung thu) báo cáo theo thời gian quy định tại kế hoạch của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 15/6/2025; báo cáo năm gửi trước ngày 01/12/2025.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan; Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (đ/c Giang);
- Thành viên Ban Chỉ đạo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- LĐ, CVVP (đ/c Lập);
- Lưu: VT, BCD.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Trường Giang